

Ngôn ngữ trong thơ Trần Hùng (qua tập *Mắt mắt khuya từng đàn*)

Hoàng Kim Ngọc*

Nhận ngày 10 tháng 10 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 01 năm 2024.

Tóm tắt: Tập thơ mới *Mắt mắt khuya từng đàn* của tác giả Trần Hùng (Nxb. Hội Nhà văn, 2023) “có kết cấu hiện đại và tối giản”. Cái tạo nên sự hấp dẫn của tập thơ về mặt ngôn ngữ là gồm các yếu tố: có cấu tạo *nhạn đề* đặc biệt; có kiến trúc âm thanh (thông qua việc sử dụng *thanh điệu* và nhiều *kiểu lặp từ ngữ, lặp cấu trúc*) giàu tính nhạc, tạo được giọng điệu riêng; có các *kết hợp từ* phi lí mà có lí; cấp cho từ nghĩa mới, biểu tượng mới; có những so sánh độc đáo. Bên cạnh những yếu tố trên, tập thơ còn có sự xuất hiện của một *trường từ vựng* mang màu sắc liêu trai, cổ tích, siêu thực; cùng với những đại từ phiếm chỉ, không xác định đã tạo cho thơ Trần Hùng một vẻ đẹp huyền bí, mê dụ, mời gọi người đọc đồng sáng tạo.

Từ khóa: Nhà thơ Trần Hùng, *Mắt mắt khuya từng đàn*, ngôn ngữ thơ đương đại.

Phân loại ngành: Ngôn ngữ học

Abstract: The new poetry collection *Late Night Eyes in Groups* by Trần Hùng (Việt Nam Writers' Association Publishing House, 2023) “has a modern and minimalist structure”. What makes the collection linguistically attractive includes a special *title* structure; an architecture of sounds, given the use of *tones* and many types of *word and structural repetitions*, that is rich in musicality and original in tone; combinations of words' which seem illogical but rationally explicable; new meanings and new symbols given to words; and unique comparisons. In addition to the above factors, the collection has a *field of vocabulary* with the colors of mysteries, fairy tales, and surrealism. Such characteristics, added with vague and indefinite pronouns have made Trần Hùng's poetry has a mysterious and enchanting beauty, inviting readers to co-create.

Keywords: Poet Trần Hùng, *Late Night Eyes in Groups*, contemporary poetic language.

Subject classification: Linguistics

1. Mở đầu

Nhà thơ Trần Hùng đã được nhận giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật, trước đó ông đã từng nhận giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam và giải thưởng của ASEAN. Tập thơ *Mắt mắt khuya từng đàn* (2023) là tập thơ mới nhất của ông gồm 31 bài. Tập thơ được nhận định là “có kết cấu hiện đại và tối giản hơn so với những tập thơ đã in” (Mai Văn Phấn, 2023: 9). Nhiều người đọc có chung đánh giá và cảm nhận đây là tập thơ hay nhưng để giải mã nó bằng ngôn ngữ cụ thể, rõ ràng (không phải bằng ngôn ngữ hình tượng) thì không hề dễ dàng. Trước đây, Đoàn Phú Tứ có bài thơ *Màu thời gian* mà hầu như ai cũng biết đó là một bài thơ hay, song, thật khó giải mã bài thơ một cách thuyết phục. Ngay cả Hoài Thanh và Hoài Chân cũng cho rằng “có khi cả ý nghĩa bài thơ cũng không hiểu nổi” nhưng vẫn cảm thấy: “Ấy là một lối thơ rất tinh tế và kín đáo. Thi nhân

* Trường Đại học Thăng Long.
Email: hoangkimngoc36@gmail.com

ghi lại bằng những nét mong manh những cảm giác rất nhẹ nhàng” (Hoài Thanh, Hoài Chân, 2005: 112). Nguyễn Sơn thì cho rằng đó là một bài thơ “không hiểu nổi”, “nó thanh thoát, nó lâng lâng, như khi nhìn áng mây trôi, khi ngắm dòng sông chảy..., nó lung linh như một khúc nhạc thiếu..., nó chập chờn như một bóng Liêu Trai!” (dẫn theo Kim Bài trong bài viết “Tín hiệu thẩm mỹ trong bài “Mùa thời gian” của Đoàn Phú Tứ”). Thơ của Trần Hùng cũng là một trường hợp tương tự. Dịch giả Phạm Hữu Quang và nhà thơ kiêm biên dịch người Mỹ Bruce Weigl khi dịch tập thơ *Mùa xuân tay* của Trần Hùng cũng đã nhận xét về thơ ông như vậy.

Trong bài viết này, từ cách tiếp cận liên ngành: ngôn ngữ nghệ thuật, lí luận phê bình văn học, kí hiệu học, văn hóa học, với các thủ pháp thống kê, so sánh, đối chiếu, chúng tôi bước đầu tìm hiểu một số yếu tố ngôn ngữ độc đáo, góp phần tạo nên sức hấp dẫn của tập thơ *Mắt mắt khuya từng đàn* - một tập thơ hay, được xác định vị trí như một điểm nhấn trong dòng chảy của thơ đương đại Việt Nam.

2. Những yếu tố ngôn ngữ độc đáo trong tập *Mắt mắt khuya từng đàn*

2.1. Cách đặt nhan đề độc đáo với kết hợp từ mới lạ gợi liên tưởng

Nhan đề là một tín hiệu chỉ dẫn nghệ thuật, đòi hỏi tác giả phải suy nghĩ lao động nghiêm túc. Nhan đề càng độc đáo, càng hấp dẫn thì càng khơi gợi sự tò mò. “Nhìn vào nhan đề sẽ “hiểu nổi lòng người sinh thành ra nó, hiểu nội dung chủ yếu của tác phẩm và khát vọng sáng tạo của tác giả” (Nguyễn Đăng Na, 2006: 261). Bởi vậy, giải mã nhan đề cũng tức là giải mã được một phần nội dung tác phẩm.

Nếu như nhan đề trong các tập thơ trước của Trần Hùng đơn giản và “thật thà” (như: *Gọi bạn* (1991), *Mơ quê* (1998), *Thảm thắc* (2015), *Vườn khuya* (2015), *Thơ Trần Hùng* (2018), *Mùa xa* (2019)), thì nhan đề trong tập thơ mới nhất của ông là một kết hợp từ lạ: *Mắt mắt khuya từng đàn* tạo ra ấn tượng trực giác, gây sự chú ý, gợi nhiều liên tưởng đối với người đọc. Kiểu đặt tên này đã xác quyết thêm một bước chuyển của nhà thơ Trần Hùng về cách tân thi pháp. *Mắt mắt khuya* có thể là biểu hiện của nhiều đêm thức triền miên (không phải vì mất ngủ) mà vì mãi mê sáng tạo nghệ thuật (*Đêm/ Lại đêm/ Muốn tắt mình mà không công tác*”, *Đêm đêm gục đầu vào giấy trắng*). *Mắt mắt khuya* cũng có thể là mắt của những thi ảnh mà nhà thơ nhìn thấy trong đêm khi mọi người đã chìm vào giấc ngủ (*Những cuốn sách trên giá sách nhìn tôi/ Những chiếc áo trên mắc áo nhìn tôi; Đêm đêm cúc như mắt thức*); *mắt mắt* cũng có thể là ấn tượng về cổ hương có ngôi nhà bà cụ Phó mà gian giữa chỉ có hai cái cửa không có cánh cửa, được Trần Hùng hình dung như hai con mắt thức...); *từng đàn* có thể là “phím trắng từng đàn chơi vui”; *từng đàn* cũng có thể là từng đàn đàn, lũ lũ (ảo giác nhiều mắt, từng đàn mắt mở, *mở to trong veo đi nào*). Thời gian đêm (*khuya*) cũng chính là thời gian nghệ thuật quen thuộc trong các truyện có màu sắc liêu trai, chứa đầy sức mạnh huyền linh của lực lượng siêu nhiên trong thế giới ảo; nó cũng là đối tượng nghiên cứu của huyền thoại học (mythology). Có lẽ vì thế mà tập thơ *Mắt mắt khuya từng đàn* đã xuất hiện nhiều hình ảnh thiên nhiên và hình ảnh con người nhoè mờ trong không khí liêu trai, cổ tích.

2.2. Kết hợp âm thanh, từ ngữ thơ giàu tính nhạc

Thơ Trần Hùng rất giàu nhạc tính - một thứ *nhạc lòng* có mã gen rất riêng. Trước hết, đó là do sự có mặt của các biện pháp tu từ ngữ âm, từ vựng (như cách sử dụng thanh điệu,

phép lặp, phép láy âm, láy từ...). Valéry từng nói: “Thơ là sự giao động giữa âm thanh và ý nghĩa” và như vậy thì âm thanh cũng góp phần tạo nghĩa.

Về mặt thanh điệu của tập thơ *Mắt mắt khuya từng đàn*, có thể thấy rõ số lượng thanh bằng áp đảo thanh trắc. Chúng tôi thống kê được trong tập thơ có tới 1.558 âm tiết mang thanh bằng (chiếm 63,85%), trong khi đó số âm tiết mang thanh trắc chỉ là 882 (chiếm 36,15%), tức là lượng thanh bằng chiếm tới 2/3. Ngoài ra, những dòng thơ được kết thúc bằng thanh bằng cũng chiếm số lượng áp đảo với 347 dòng thơ (chiếm 69%), và chỉ có 156 dòng thơ kết thúc bằng thanh trắc (chiếm có 31%). Như vậy, số dòng thơ kết thúc bằng thanh bằng cũng lớn gấp hai lần số dòng thơ kết thúc bằng thanh trắc. Điều đó cho thấy, *chủ âm của tập thơ thiên về thanh bằng*. Tuy nhiên, ông lại sử dụng thanh không nhiều hơn thanh huyền nên hiệu ứng âm thanh tạo ra sẽ bay hơn, nhẹ hơn. Đặc điểm thanh điệu ấy hiển nhiên là tạo được một không gian thơ dường như rộng hơn, mênh mang hơn và khiến âm hưởng của các bài thơ nhẹ nhàng, dịu dàng hơn; nhịp thơ sẽ đi chậm hơn. Mỗi nhà thơ thành danh đều có hơi thơ riêng, nét âm hưởng, nhịp điệu riêng. Mỗi người mỗi tạng, người thì thích nhịp điệu của nhạc rock, người thì thích nhạc pop, người thì thích bolero, người thích Jazz, người thích flamenco... Và dĩ nhiên Trần Hùng cũng đã lựa chọn cho mình một loại nhạc lòng để khi nghe thơ ông người đọc nhận ra ngay giọng điệu có “thương hiệu”. Giống như khi nghe các loài chim hót, ta nhận ra ngay giọng hót đặc trưng của họa mi: *Đâu phải lúc nào cũng hót/ Đâu phải cứ hót là mê ly/ Nhưng chỉ cần cất tiếng/ Biết đó là họa mi* (Đăng cấp).

Cấu trúc trùng điệp (âm thanh, nhịp điệu...) là yếu tố để phân biệt thơ với văn xuôi nên hầu như nhà thơ nào cũng sử dụng phép lặp. Tuy nhiên, Trần Hùng lại sử dụng với tần số dày đặc và với rất nhiều kiểu lặp phong phú: lặp cách quãng, lặp đầu, lặp cuối, lặp giữa, lặp đảo, lặp cấu trúc câu, lặp kiểu nhân lại từ,...

Đặc biệt, theo quan sát của chúng tôi, kiểu sử dụng liên hoàn các từ lặp toàn bộ dường như rất đặc dụng và có mặt trong hầu hết các bài thơ của Trần Hùng, tạo ra sự trùng điệp âm thanh và nhấn mạnh ý nghĩa. Chẳng hạn: *mắt mắt, xoe xoe, mê mê, giọt giọt, dòng dòng, mầm mầm, dăng dăng, nắm nắm, hong hong, tầng tầng, chữ chữ, bay bay, cát cát, sóng sóng, ngón ngón, xanh xanh, xiu xiu, cao cao, nâu nâu, phơi phơi, âm âm, ngàn ngàn...* Đặc biệt *chữ chữ* được nhấn đi nhấn lại tới bốn lần như khắc sâu nổi trăn trở, vất vả, khó khăn của người nghệ sĩ trên con đường sáng tạo ngôn từ: *Chữ chữ/ Hút vào nếp nhăn/ Trên những gương mặt/ Vừa ghen vừa nuốt/ Chữ chữ/ Như tóc rối/ Trong ống nước/ Như mắt cá/ Trong bùn/ (...)/ Vụn nước/ Trên mắt sàng/ Mắt sàng trên sa mạc/ Mầm chữ trong cát* (Phận chữ). Chúng ta thử hình dung, tóc rối trong ống nước thì sẽ dễ bị tắc, mắt cá trong bùn thì khó mà tìm thấy; nước chỉ có một “vụn” mà lại đựng bằng sàng thì đọng được bao nhiêu giọt, số giọt ít ỏi đó lại rơi trên sa mạc cát thì độ ẩm được bao nhiêu, gieo mầm chữ trong cát ấy thì bao giờ mới có thể nảy thành cây? Qua những thi ảnh đó, người đọc hình dung và cảm nhận sâu sắc hành trình sáng tạo nghệ thuật ngôn từ quả là một công lực nhọc nhằn; đúng như Vladimir Mayakovsky (Владимир Маяковский) đã viết trong bài: “Thơ” (“Поэзия”) mà Hồng Thanh Quang dịch từ nguyên bản tiếng Nga: *Để tinh luyện ra một từ duy nhất/ Phải lấy nghìn tấn quặng chữ mà nung/.../ Ngôn từ đó làm bừng bừng chuyển động/ Hàng nghìn năm hàng triệu con tim...*

Ngoài ra, tác giả còn có nhiều kiểu lặp khác. Chẳng hạn, lặp cuối: *Thế giới sẽ ra sao/ Mặt người ngược lên cao/ Ánh sáng đổ về/ Vô vọng đổ về/ Tàn tích đổ về*; *Mùa xa rồi/ Áo lá buông xa rồi...*; lặp cả đầu, lặp giữa, lặp cuối và lặp cả cấu trúc câu: *Cửa mở ra một người/*

Cửa đón vào một người/ Cửa khép lại một người/ Chạm vào lá đã rơi/ Chạm vào cuống đã buông; Nước ru tôi im/ Rêu ru tôi mềm/ Cát ru tôi nằm/ Rác ru tôi thừa... Hoặc vừa lặp cấu trúc vừa đổi một phần: Công chúa là em đây / Chàng già là anh đấy; Cao cao lân tinh thân cau/ Nâu nâu rom phơi trắng thâu; Ngày hoa tạnh chỉ còn mây/ Đêm mây tạnh chỉ còn hoa...

Trần Hùng sử dụng đa dạng các kiểu lặp nhưng ông đặc biệt ưa thích cách lặp liên hoàn, tiếp nối giữa các dòng thơ: từ/ ngữ cuối cùng của dòng thơ trước được lặp lại ở liền ngay đầu dòng thơ kế tiếp theo, để cho dòng thơ sau gối lên dòng thơ trước, tạo nên sự liên hoàn, vắn vít, đan quện. Đây cũng là một trong những dấu hiệu hình thức đặc trưng để nhận ra thơ ông:

Từng con nhớ về bình yên/ Bình yên thấp lên nếp cẩn nhẹ nhàng/ Nhẹ nhàng dờ sương...; Dưới vực sâu là một lâu đài/ Lâu đài đầy khói ; Hoa đêm bốn mùa/ Bốn mùa mưa hoa; Câu hỏi hình như cho hoa lau/ Hoa lau bận lao xao từ đèo tới đèo... Đây là kiểu lặp được sử dụng trong nhiều tập thơ khác của Trần Hùng, chẳng hạn, trong tập “Mùa xa”: Trôi dưới mây/ Dưới mây trôi (Trên tàu bay); Hoa cải vàng bay bay trên sông / dòng sông im mơ mơ cánh đồng/ Cánh đồng thơm như tóc (Sương hương bay); Như tiếng sương cánh hoa lối về thiên thiếp/ Thiên thiếp con đường xưa/ Con đường xưa người người nối nhau (Vội vợi mùa xa)... Kiểu lặp này cũng đã từng xuất hiện trong *Chinh phụ ngâm* (bản dịch của Đoàn Thị Điểm): *Cùng* *trông* *lại* *mà* *cùng* *chẳng* *thấy*/ *Thấy* *xanh* *xanh* *những* *mấy* *ngàn* *dâu*/ *Ngàn* *dâu* *xanh* *ngắt* *một* *màu* (*Chinh phụ ngâm*)... Vì thế, thơ Trần Hùng có sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Tính hiện đại trong thơ của ông nằm trong hệ thống thi ảnh được sắp xếp trong không gian ba chiều, được kết nối bằng những liên tưởng của chính người đọc.

2.3. Từ ngữ mang màu sắc liêu trai, siêu thực, đa nghĩa

Mỗi tập thơ của Trần Hùng ghi dấu một chặng đường thơ của thi sĩ. Và ứng với mỗi khoảng thời gian sẽ có một nét trạng thái tinh thần chủ đạo. Nếu như “Thảm thắc”, “Vườn khuya” là sự trong trẻo, “trình tỉnh đầu nguồn” (chữ dùng của Văn Giá) thì đến “Mùa xa” (2015) là một tinh thần “buông”, là trạng thái “dứt”: “Thôi nhé ta đi đây ta không chơi với em đâu”, bởi “mũi tên ra đi bao xa bao nhiêu rồi cũng trở về mặt đất”, tất cả trở thành quá khứ, kỉ niệm “mùa xa”... Cái tâm trạng ấy dù có che đậy kín đáo bao nhiêu cũng bị phơi ra trên câu chữ. Ta dễ nhận thấy sự góp mặt của trạng thái vô thức trong sáng tạo ngôn từ của tập thơ *Mất mất khuya từng đàn*. Trong tập thơ này, chúng ta thấy dường như có thể giới tâm linh tồn tại, “giao ứng” với thế giới thực tại. Thiên nhiên cũng có linh hồn, chúng nhập vào con người và con người nhập vào thiên nhiên. Sự hiện hữu ấy phát ra những tín hiệu đặc biệt mà chỉ nhà thơ nào đặc biệt nhạy cảm, có khả năng giao hoà các giác quan mới có thể cảm nhận được. Màu sắc cổ tích được thể hiện qua những hình ảnh *công chúa ngủ trong rừng*, người già thành hài nhi, chiếc *trâm gài bóng cỏ*, *lâu đài* dưới vực sâu *đầy khói*... Và trường từ ngữ gợi không khí liêu trai, ảo diệu, ma mị ấy xuất hiện đồng thời với những thi ảnh như: *mộ trắng*, *mồ sương*, *núi ma*, *lân tinh thân cau*, *trăng lu*, *trăng thâu*, *chồn nhung* trong truyện *Bồ Tùng Linh*, *ai tru âm u*, *sương nữ khóc ai trên đường khuya*, *tiếng khóc đâu đó cao như tiếng sếu*, *tiếng đập rào qua canh tư*..., qua sự xuất hiện của những cái bóng: *bóng người* (*phát áo xa xám*), *bóng người buông từ tầng cao*, *bóng bóng lặng im*, *bóng cũ*, *bóng cỏ*, *bóng Sương nữ*... Văn Cao có *Sơn nữ ca*, Trần Hùng lại có *Sương nữ ca*. *Sơn nữ ca* là bài ca người con gái miền núi. Còn *Sương nữ ca* phải chăng là bài ca người con gái trong sương hoặc như sương (?). Nhan đề bài thơ đã gợi một vẻ đẹp liêu trai, có một độ nhòe mờ về hình ảnh.

Qua khảo sát, chúng tôi thấy Trần Hùng có xu hướng sử dụng một số từ có ý nghĩa nhòe mờ, siêu thực, đa nghĩa; đồng thời còn sáng tạo ra những từ mới, biểu tượng mới dựa trên tri thức nền của văn hóa truyền thống phương Đông.

Ở mỗi giai đoạn sáng tác, mỗi nhà thơ thường để lại ấn tượng ở một vài kí hiệu trung tâm neo vào trí nhớ người đọc. Với Trần Hùng, trong tập “Mắt mắt khuya từng đàn”, trước hết, đó là màu *trắng* mang dấu ấn tâm linh, siêu thực (khác với “*trắng* trong thơ Lê Đạt luôn gợi dẫn đến sự trắng trong và hình hài trắng đẹp của thiếu nữ” (Lê Huy Bắc, 2019: 335); thơ Hữu Thịnh nhiều màu tím; thơ Xuân Quỳnh có nhiều màu xanh...). Màu trắng hình như ám ảnh nhà thơ Trần Hùng một cách vô thức. Trước đây, trong tập “Mùa xa” đã xuất hiện những màu trắng ấn tượng như: *cá trắng, kiến trắng, chữ trắng, chim trắng trắng, thời trang trắng trắng...* thì đến tập “Mắt mắt khuya từng đàn”, màu trắng càng trở nên ám ảnh, siêu thực trong thi ảnh *mưa trắng, trái trắng, cỏ trắng...* Trắng trong thơ Trần Hùng có rất nhiều nghĩa, có thể là màu trắng, là không có gì, là khôi nguyên, trinh trắng: *Khi đêm trắng mây trắng mưa trắng/ Cây sinh trái trắng; (Trắng như) phieu trắng bầu vào đêm trắng; Cỏ thì có thì/ Bao nhiêu trắng hết đêm nay đi/ Trắng hết những đêm xuân sang hè...* Có thể thấy, nhiều hình ảnh trong thơ Trần Hùng luôn gợi sự liên tưởng liên văn bản. Chẳng hạn, hình ảnh “cỏ thì” (có màu trắng, tên khoa học là *Achillea*) là một loài cây họ cúc sống khỏe hết mình nên dân gian đã dùng nó làm vật tâm linh để bói toán xin thần linh tiết lộ thiên cơ. Hình ảnh “cỏ thì” (Trần Hùng, 2023: 19), “lá đôi phủ mặt” (Trần Hùng, 2023: 7) của Trần Hùng cũng gợi liên tưởng tới “cỏ bông thì”, tới chiếc *lá diêu bông*, tới hành động “xòe tay phủ mặt chị không nhìn” mà Đỗ Lai Thúy đã phân tích như là ẩn ức tính dục kín đáo trong thơ Hoàng Cầm. Nhà thơ Hữu Việt nhận xét: Thơ Trần Hùng “luôn thấp thoáng bóng hình một người phụ nữ”¹. Điều đó đúng. Nhưng nếu như biểu tượng người phụ nữ hiện lên trong thơ Hoàng Cầm là *yếm* thì trong thơ Trần Hùng là *tóc*. Tập “Mùa xa” nhắc đến tóc nhiều lần như là một biểu tượng kín đáo của tình yêu: *Một sợi tóc rơi xuống hồ lạnh lẽ/ thật nhẹ nhàng mà không thể cầm lên; Tóc giữ câu thơ, tóc mãi không về; Mơ những ngón kem ngủ trong tóc ẩm; Tóc em như đàn kiến đêm miên man; Người bay về bên trời / Kia xa xa bỗng bên tóc trôi; Ước gì được ngậm tóc em/ Làm hạt mầm nằm sâu trong tuyết; Tóc nước ngậm đầy; Em miên man sợi tóc lạc bầy; Đâu đâu cũng tóc em thủy mặc...* Tóc cũng trở thành một ám tượng trong thơ Trần Hùng. Cho nên trong tập thơ mới này, nó được bật ra vô thức khiến ông sáng tạo ra một từ lấy gốc *lon* *ton* *lóc* *tóc* (đóng dấu bản quyền Trần Hùng) trong bài “Đồng dao” mang âm hưởng dân gian hiện đại: *Rồi mưa rung mưa rây zích zắc/ Ai mang áo tôi mang áo tôi / Đôi gai lên lon ton lóc tóc/ Sấm lên mắng sấm ngồng...*

Ngoài những kí hiệu như *trắng, sương, tóc...* thì từ *hoang* cũng neo vào trí nhớ người đọc. Nếu như ở tập “Mùa xa”, những kết hợp với từ *hoang*: *Ta như cây rom đồng hoang, mùa mùa muỗi hoang, đường hoang, rừng hoang, hoang ca, cây hoang, gieo hoang...* còn có thể giải thích được bằng nét nghĩa có trong từ điển, thì đến tập thơ “Mắt mắt khuya từng đàn”, nhiều kết hợp với từ *hoang* rất lạ lẫm: *vó hoang, dòng hoang, sóng hoang, vảy hoang*. Tuy nhiên, chúng lại dường như tạo sinh nghĩa mới bằng cách tổng hợp nét nghĩa của nhiều từ: *hoang vu, hoang sơ, hoang dã, hoang liêu, hoang mang, hoang tưởng, đi hoang...*: “*Tận cùng dòng hoang sóng hoang rồi/ Ngập ngừng làm sao vảy hoang ơi*”...

¹ Xem lời giới thiệu của nhà thơ Hữu Việt về thơ Trần Hùng trên báo điện tử Nhân dân hằng tháng, ngày 01/9/2020.

Thơ Trần Hùng có nhiều tiếng gọi kết hợp với đại từ: *đâu đó* ơ tạo sự mơ hồ, phiếm chỉ, không xác định. Cũng như vậy, đại từ *ai* trong tiếng Việt là một đại từ phức tạp, đa nghĩa, đa ngôi, vốn có tính chất nước đôi, “ôm ờ”, xuất hiện nhiều trong ca dao và trong thơ của các bậc tiền nhân và cũng góp mặt nhiều trong thơ Trần Hùng. Chẳng hạn, từ *ai* trong ca dao: *Nước non một gánh chung tình/ Nhớ ai, ai có nhớ mình chẳng ai?; Ai đi đâu đấy hỏi ai/ Hay là trúc đã nhớ mai đi tìm; Trăm năm ai chớ bỏ ai/ Chỉ thù nên gấm, sắt mài nên kim; Có ai thêm bận vì ai/ Không ai giường rộng chiếu dài để xoay...* Và đây là từ *ai* trong thơ của các bậc tiền nhân: *Cái tình là cái chi chi/ Ai chi chi cũng chi chi* với tình (Nguyễn Công Trứ); *Khóc vì nỗi thiết tha sự thế/ Ai bày trò bãi bể nương dâu* (Nguyễn Gia Thiều); *Ai đương độ ấy lăm răm mắt/ Tớ đã bấy giờ lún phún râu* (Tản Đà); *Ở đây sương khói mờ nhân ảnh/ Ai biết tình ai có đậm đà* (Hàn Mặc Tử)...

Đại từ phiếm chỉ *ai* trong thơ Trần Hùng đã có sự tiếp nối với truyền thống thơ ca Việt trong nhịp điệu đồng dao nhưng có dấu ấn tâm linh huyền bí, ảo mờ khi kết hợp với nhiều nguyên âm tối (u, â, ơ): *Tiếng ai tru âm u trắng lu/ Tiếng ai hong hong như tơ giảng; Lơi vơi ới a rã rơi/ Ai ngây ngấy trong mắt ai/ Ời lua lua đêm thu trắng lu/ Ời hạ huyền then gài bóng cũ; Hình như mạch hở trong vườn/ Sáng nay ai chân trần trên cỏ/ Ời đâu đó ơ...* Trong cảm nhận của nhà thơ, thiên nhiên cũng có linh mạch: *mạch cây trong đất, mạch hở trong vườn...*

Trong trường từ ngữ ảo mờ, siêu thực của thơ Trần Hùng, từ này cũng trở nên đa nghĩa, bởi nó đảm nhiệm cả hai vai trò cùng một lúc: vừa là đại từ chỉ định (này, kia, ấy, nọ, đó, đây) vừa là trợ từ nhấn mạnh: *Cài hoa vàng lên mặt/ Hôn lên bức tường này/ song cửa lạnh này/ Miết một đường lam vào u tối này/ Mực ứa vào giấy trắng*. Từ nào trong thơ ông cũng vừa là đại từ để hỏi vừa là trợ từ biểu thị sự nhấn mạnh thêm về điều vừa nêu ra với người đối thoại, với hàm ý thuyết phục (Hoàng Phê, 2000: 657): *Lên cao xem ngọn chuông nào/ Chìm sâu tìm rễ chuông nào*. Vì thế, chủ thể của câu thơ vừa là của tác giả vừa là của chính người tiếp nhận, tạo ra sự gần gũi trong giao tiếp. Không khí liêu trai, hình ảnh tượng trưng và những đại từ phiếm chỉ, không xác định... đã tạo cho thơ Trần Hùng một vỏ bọc khó hiểu và càng trở nên huyền bí, mê dụ.

2.4. So sánh tu từ độc đáo

Thơ Trần Hùng có rất nhiều so sánh đắt, độc, lạ. Ở những tập thơ trước của ông, người đọc đã từng ấn tượng với cách ví von như: *Em vời vời mơ xa rồi cuối cùng cũng trở về anh/ Về đau như nhung* (Vời vời mùa xa). *Đau như nhung* là đau thế nào? Phải chăng đó là nỗi thấm đau vô cùng êm ái, dịu dàng. So sánh của ông vừa hiện đại vừa truyền thống, ví dụ: *Người đi như sương gót sương tình khiết/ người như là cây da mồi nẩy lộc* ("Sương hương bay") thì hình ảnh *da mồi nẩy lộc* lại gợi nhớ câu ca dao: *Chớ than phận khó ai ơi/ Còn da lông mọc, còn chồi nảy cây* biểu thị sự lạc quan của con người. Hoặc câu thơ: *Em như cá trong đàn/ Mê man đường vây trong trùng trùng ánh nước* thì lại gợi liên tưởng tới những câu ca dao ví thân phận người nữ với cá: *Em như con cá rô thìa/ Ra sông mắc lưới vào đĩa mắc câu; Thân em như cá giữa rào (sông)/ Kẻ chài người lưới biết vào tay ai...* Tuy nhiên, tính chất, trạng thái của *em - cá* trong thơ Trần Hùng đã rất khác.

Đến tập thơ mới *Mắt mắt khuya từng đàn*, so sánh của Trần Hùng vẫn vừa quen vừa lạ, nhưng ấn tượng hơn. Quen vì cái được so sánh vẫn là những hình ảnh cụ thể, gần gũi trong tâm thức Việt, nhưng cái tính chất, trạng thái của sự vật lại là những phát hiện cực chính xác

mà rất ít người nhận thấy. Có thể dẫn ra vài trường hợp, chẳng hạn: *Ý nghĩ/ như chiếc võng/ Muốn mắc vào/ Mà hiên nhà chỉ còn một cột...* Hoặc bài thơ ngắn có nhan đề là *Bình yên* nhưng lại được diễn giải như sau: *Đêm qua/ Tim tôi như cánh đồng/ Cánh đồng đầy bóng giặc*. Thử hỏi, khi “*Giặc kéo lên ngàn ngọn lửa hung tàn/ Ruộng ta khô/ Nhà ta cháy...*” (Hoàng Cầm) thì làm sao trái tim còn có thể bình yên? So sánh này chính là một cách nói ngược tạo ấn tượng mang dấu ấn dân gian kiểu như: *Bao giờ cho đến tháng ba/ Ếch cắn cổ rắn tha ra ngoài đồng...* Và như vậy nghĩa là chưa thể bình yên. Làm sao có thể bình yên về một đời sống hiện đại còn nhiều bất trắc, căng thẳng khi “*Tay đơm nước đục/ Lưỡi lam trong phù sa*”, khi “*rắn xanh*” có mặt ở khắp nơi: *Rắn xanh trong giấy/ Rắn xanh trong nhà trong vườn...* khiến cho *Đám đông thất vọng/ Đám đông hoảng loạn...*

Thêm vào đó, Trần Hùng còn có những so sánh hiện sinh mang màu sắc hậu hiện đại: *Em bên anh/ Như bên đồng quần áo cũ lên men/ Trong gác xếp* (Trần Hùng, 2023: 71). Nó gợi nhớ đến sự ví von trong thơ Hoàng Hưng: *Đã một nghìn đêm mưa trắng đêm/ Diên cuồng nhớ mùi anh như con bò cái nhớ mùi phân rác* (Mùi mưa hay bài thơ của M). Anh được ví như đồng quần áo cũ ăm mốc lên men bốc mùi khó chịu trên cái gác xếp chật chội tối tăm; vậy mà em vẫn chấp nhận, vẫn ở bên không rời xa thì chỉ có thể nói đó là do chữ *duyên* (chữ *Duyên* cũng chính là nhan đề được nhập luôn với ba dòng thơ này để hoàn thành một bài thơ có kết cấu tối giản). *Duyên* chính là cái chất keo để đôi lứa gắn bó với nhau. Thực tế cuộc sống đã có những trường hợp mùi khó ngửi của người này lại là xạ hương của người kia. Chẳng thế mà Hoàng đế Napoleon từng gửi thư cho hoàng hậu Josephine với lời nhắn: “Em yêu, đừng tắm rửa. Ta sắp về rồi!”...

3. Kết luận

Có thể nói, tập thơ *Mắt mắt khuya từng đàn* đã tạo được ấn tượng ngôn ngữ: về cách đặt nhan đề độc đáo, gợi liên tưởng; về việc sử dụng nhiều thanh bằng, phong phú các phép lặp, đặc biệt là lặp liên hoàn, tiếp nối giữa các dòng thơ đã tạo cho câu/ bài thơ có nhạc tính riêng; về trường từ ngữ mang màu sắc liêu trai, siêu thực, đa nghĩa; về những so sánh mới lạ. Tập thơ mang dấu ấn của một giai đoạn sáng tác mới của Trần Hùng. Vì thế, hệ thống ngôn từ trong tập thơ đã gián tiếp phản ánh tâm trạng, suy nghĩ của tác giả trước hiện thực đời sống còn nhiều bất trắc. Đồng thời cũng cho thấy dấu ấn vô thức trong sáng tạo của người nghệ sĩ đã góp phần tạo nên những bản quyền chữ nghĩa độc đáo.

Tài liệu tham khảo

- Đỗ Lai Thúy. (2009). *Bút pháp của ham muốn*. Nxb. Tri thức.
 Hoài Thanh, Hoài Chân. (2005). *Thi nhân Việt Nam*. Nxb. Văn học.
 Hoàng Kim Ngọc (chủ biên) - Hoàng Trọng Phiến. (2010). *Ngôn ngữ văn chương*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
 Hoàng Khê. (chủ biên, 2000). *Từ điển tiếng Việt*. Nxb. Đà Nẵng.
 Lê Huy Bắc. (2019). *Ký hiệu và liên ký hiệu*. Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
 Mai Văn Phấn. (2023). Dòng ban mai trong thơ Trần Hùng. *Báo Văn nghệ* số 46 (18-11-2023).
 Nguyễn Đăng Na. (2006). *Con đường giải mã văn học trung đại*. Nxb. Giáo dục.
 Trần Hùng. (2019). *Mùa xa*. Nxb. Hội Nhà văn.
 Trần Hùng. (2023). *Mắt mắt khuya từng đàn*. Nxb. Hội Nhà văn.
 Văn Giá. (2023). *Thơ của niềm “trình tình” đầu nguồn*. Tạp chí *Đường văn*. Số 2.